

Số: 02/2025/QĐST-DS

Dương Kinh, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q(V1 địa chỉ trụ sở chính: Tầng A(tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S T P, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Bà Phạm Thị T UCán bộ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q(V1 địa chỉ: Tầng C, Số E, phường T, Quận L, thành phố Hải Phòng(Theo Giấy ủy quyền số 111887.24 ngày 04/6/2024).

- Bị đơn: Anh Lê Văn S chỉ: N, ADương KHải Phòng và chị Phạm Thị P địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản vay: Anh Lê Văn S1 Phạm Thị P1 vay tiền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1 thông qua Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 1323.HĐTD1.060.21 ngày 08/07/2021, số tiền vay:

500.000.000đ (năm trăm triệu đồng); thời hạn vay: 120 tháng tính từ ngày 10/7/2021; Mục đích sử dụng tiền vay: Sửa chữa nhà và mua sắm trang thiết bị; lãi suất trong hạn: 10,1%/năm (tại thời điểm vay); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Ngày 21/07/2021, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1 đã phê duyệt Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng cho anh Lê Văn S2 mức đề nghị 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) để mua sắm tiêu dùng.

- Tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay trên, anh Lê Văn S1 Phạm Thị P2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1 đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản, số công chứng 3780/2021, Quyền số: 02/2021.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/07/2021, tại Văn phòng C phố H. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với diện tích đất 82,5m²; thửa đất số 10, tờ bản đồ số 126; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố N, phường A, quận D, thành phố H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 105130, Sổ vào sổ cấp GCN: CH00108/Q3 do UBND quận D cấp ngày 23/08/2018 cho ông Lê Như Đ bà Mạch Thị X (sau đó chuyển quyền cho anh Lê Văn S3 chị Phạm Thị P vào ngày 03/02/2021).

2.2. Quá trình thực hiện hợp đồng:

Quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, anh Lê Văn S1 Phạm Thị Pvi phạm nghĩa vụ, chậm thanh toán và khoản nợ chuyên quá hạn từ ngày 05/4/2024.

Tính đến ngày 17/01/2025, anh Lê Văn S1 Phạm Thị P3 trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1 tổng số tiền là: 324.391.582đ (ba trăm hai mươi tư triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, năm trăm tám mươi hai đồng). Trong đó, đã trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1323.HĐTD1.060.21 ngày 08/07/2021 là 266.500.454đ (hai trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm nghìn, bốn trăm năm mươi tư đồng), cụ thể là trả nợ gốc 116.676.000đ (một trăm mười sáu triệu, sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng, trả nợ lãi trong hạn 149.589.982đ (một trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm tám mươi hai đồng), trả nợ lãi quá hạn là 234.472đ (hai trăm ba mươi tư nghìn, bốn trăm bảy mươi hai đồng) và đã trả hết toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng là 57.891.128đ (năm mươi bảy triệu, tám trăm chín mươi một nghìn, một trăm hai mươi tám đồng).

Tính đến ngày 17/01/2025, anh Lê Văn S1 Phạm Thị P4 nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1 tổng số tiền là 451.648.289đ (bốn trăm năm mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng), trong đó, nợ gốc là 383.324.000đ (ba trăm tám mươi ba triệu, ba trăm hai mươi tư nghìn đồng), nợ lãi trong hạn là 16.616.454đ (mười sáu triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, bốn trăm năm mươi tư nghìn đồng), nợ lãi quá hạn là 51.707.836đ (năm mươi một triệu, bảy trăm linh bảy nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng).

Anh Lê Văn S1 Phạm Thị P5 kết thanh toán toàn bộ dư nợ nêu trên sau khi phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu anh S3 chị P6 phạm cam kết, chậm thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1 có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với diện tích đất 82,5m²; thửa đất số 10, tờ bản đồ số 126; địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố N, phường A, quận D, thành phố H Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 105130, Số vào sổ cấp GCN: CH00108/Q3 do UBND quận D cấp ngày 23/08/2018 cho cấp ngày 23/08/2018 cho ông Lê Như Đ bà Mạch Thị X (sau đó chuyển quyền cho anh Lê Văn S3 chị Phạm Thị P vào ngày 03/02/2021) để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại, xử lý các tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ nợ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1 thì anh Lê Văn S3 chị Phạm Thị P4 phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1 đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2025 cho đến khi tất toán khoản vay, anh Lê Văn S3 chị Phạm Thị P4 phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2.3. Về án phí dân sự: Anh Lê Văn S3 chị Phạm Thị Phương N toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.032.966đ (mười một triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006088 ngày 17 tháng 12 năm 2024.

2.4. Về chi phí tố tụng: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Dương Kinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyên